

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ ILLUSTRATION

[TÊN THƯƠNG MẠI/COMMERCIAL NAME]

Tagline

[Commercial Name] is a perfect and breakthrough solution for customers who want to invest easily and conveniently in a professional investment environment while enjoying peace of mind. With this solution, your family and yourself are protected from the many risks in life.

Key Visual



Diverse and comprehensive protection



More investment options with 6 different funds



Flexible and proactive in managing your money with two separated accounts, which meet the needs of not only protection but also grow your wealth



Attractive premium and investment fee



Attractive and periodic loyalty bonuses

Manulife Việt Nam – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.
Manulife Vietnam - Manulife is one of the leading companies in the market, and has biggest charter capital by the end of 2017

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo công văn số 12200/BTC-QLBH ngày 13/09/2017 với tên gọi kỹ thuật Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị Đóng Phí Định Kỳ (Phiên bản 2)
Note: This product was approved by letter no. 12200/BTC-QLBH on 13 Sep 2017 By MOF with technical name as Regular Premium Variable Life (version 2)



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG/ POLICY INFORMATION

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ CLIENT INFORMATION

	Họ và tên Full name	Số CMND/ Hộ chiếu/ Giấy khai sinh Identification/ Passport/Birth certificate	Giới tính Gender	Ngày Sinh DOB	Tuổi Age	Loại nghề nghiệp Occupation Class
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH) Policy Owner (PO)						
Người Được Bảo Hiểm (NDBH) Life Insured						
Người Được Bảo Hiểm Tăng Cường Dependent						

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM/ POLICY INSURANCE INFORMATION

Sản phẩm Product	Người Được Bảo Hiểm Life Insured	Tuổi Age	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm) Policy term (year)	Mức thẩm định (*) a% / b (x năm) UW decision(*) a% / b (x year)	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng) Face amount (VND)	Phí Bảo Hiểm theo định kỳ hàng năm (đồng) Annual premium (VND)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính / Base plan						
Manulife – Điểm Tựa Đầu Tư / Manulife – My Affluent Income Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản/ Nâng Cao / Plan A/B						

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

Sản Phẩm Bảo Hiểm Bỗ Trợ/ Riders							
1	Bảo Hiểm Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao/ Advance Accidental Death and Disability Benefit				Gia Hạn Hàng Năm YRT		
2	Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng / Critical Illness				Gia Hạn Hàng Năm YRT		
3	Bảo Hiểm Trợ Cấp Y Tế / Medicash				Gia Hạn Hàng Năm YRT		
4	Bảo Hiểm Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn / Total and Permanent Disability (TPD)				Gia Hạn Hàng Năm YRT		
5	Bảo Hiểm Tử Vong Có Thời Hạn / Term Rider				Gia Hạn Hàng Năm YRT		
6	Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Bệnh Lý Nghiêm Trọng Của BMBH - 15 năm / Đến 65 tuổi/ Premium Support due to Death or Critical Illness of Payor- 15 year / Age 65				Gia Hạn Hàng Năm YRT		
7	Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn Của BMBH - 15 năm/ Đến 65 tuổi/ Premium Support due to Death or TPD of Payor- 15 year / Age 65				Gia Hạn Hàng Năm YRT		
8	Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Bệnh Lý Nghiêm Trọng Của NĐBH - 15 năm/ Đến 65 tuổi/ Premium Support due to Critical Illness				Gia Hạn Hàng Năm YRT		

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

	of the Insured Person- 15 year / Age 65							
9	Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn Của NĐBH - 15 năm/ Đến 65 tuổi/ Premium Support due to TPD of the Insured Person- 15 year / Age 65			Gia Hạn Hàng Năm YRT				
10	Món Quà Sức Khỏe <ul style="list-style-type: none"> • Quyền lợi Điều trị nội trú - lựa chọn Cơ Bản/ Nâng Cao/ Toàn Diện/ Ưu Việt • Quyền lợi Điều trị ngoại trú - lựa chọn Nâng Cao/ Toàn Diện/ Ưu Việt • Quyền lợi Điều trị nha khoa - lựa chọn Nâng Cao/ Toàn Diện/ Ưu Việt Healthcare rider <ul style="list-style-type: none"> • Inpatient - option Basic/ advance/ Premier/ Elite • Outpatient – option advance/ Premier/ Elite Dental - option advance/ Premier/ Elite			Gia Hạn Hàng Năm YRT				
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ/ Regular Premium								

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

Năm/ Annual Năm/ Semi-Annual Quý/Quarter Tháng/Monthly

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a) / Base premium (a)	X	X	X	X
Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (b) / Rider(s) premium (b)	X	X	X	X
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c) = (a) + (b) / Regular premium (c) = (a) + (b)	X	X	X	X
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (d) / Top-up premium (d)	X	X	X	X
Phí Bảo Hiểm Dự Kiến Theo Kỳ (e) = (c) + (d) / Scheduled Premium by payment mode (e) = (c) + (d)	X	X	X	X

Thời hạn đóng phí dự kiến: <xx> năm / Planned premium term: <xx> years

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ Fund allocation	Bảo Toàn Money market	Tích Lũy Fixed income	Ổn Định Diversified	Cân Bằng Balanced	Phát Triển Growth	Tăng Trưởng Aggressive
(%)	<xx>%	<xx>%	<xx>%	<xx>%	<xx>%	<xx>%

Ghi chú:

- Thời hạn đóng phí của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính bằng Thời hạn hợp đồng. Tuy nhiên, khách hàng có thể chủ động lựa chọn thời hạn đóng phí dự kiến theo nhu cầu (tối thiểu là 3 năm) và nên đóng phí đúng dự kiến để duy trì hiệu lực các Quyền Lợi Bảo Hiểm, nhận quyền lợi duy trì hợp đồng, gia tăng Giá Trị Tài Khoản và kết quả đầu tư như kế hoạch.
- Phí Bảo Hiểm hiển thị là Phí Bảo Hiểm cho năm đầu tiên. Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của NĐBH (ngoại trừ Bảo Hiểm Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao), do đó các khoản Phí Bảo Hiểm liên quan cũng có thể thay đổi tương ứng.
- Thời hạn bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bỏ trợ (nếu có) sẽ được gia hạn hàng năm theo quy định tại Điều khoản sản phẩm. Khách hàng cần phải đóng phí bảo hiểm hoặc đăng ký rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng từ năm Hợp đồng thứ tư (04) để đóng phí hàng năm.

Note:

- Premium Paying Period of base plan is equal to Policy Term. However, customers can flexibly choose Premium Term depending on his/her financial condition and insurance needs (at least three years) and should pay full premiums as schedule to keep policy inforced, insurance benefits, increase account value and investment result as planned.
- Displayed premium is for the first year. Riders premium (if any) will vary each year, which means other related premium will be changed accordingly.
- Policy term of rider(s) could be renewable yearly following its provision(s). Customers need to pay premium or register to withdraws their account value from the fourth policy year to pay the annual premium.

(*) Bảng minh họa này dành cho (các) Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe và/hoặc nghề nghiệp ở mức dưới chuẩn theo quy định của Công Ty. Phí Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được điều chỉnh so với mức phí đối với tình trạng sức khỏe chuẩn. Vui lòng xem chi tiết trong Thư Thỏa Thuận (V.v: Các điều kiện Bảo Hiểm).

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

- *a% là chỉ tiêu rủi ro dưới chuẩn sức khỏe.*
- *b (x năm) là chỉ tiêu rủi ro dưới chuẩn phần ngàn theo nghề nghiệp và/hoặc sức khỏe trong thời hạn x năm*

(This illustration is for the Insured Person (s) having health and / or occupation at a sub-standard level as required by the Company. Premiums and Cost of insurance are adjusted against the premiums for standard health conditions. Please see the details in the Letter of Agreement (V.v: Conditions of Insurance)*

- *a% is a risk indicator below the health standard.*
- *b (x years) is the substandard risk indicator for occupation and / or health for a period of x years*

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ SUMMARY OF BENEFITS OF INSURANCE

A - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH/

1. Quyền lợi khi Tử vong:

(Kế hoạch Bảo hiểm Cơ bản)

- Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm; và
- Số Tiền Bảo Hiểm (STBH) hoặc Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (tùy giá trị nào lớn hơn).

(Kế hoạch Bảo hiểm Nâng cao)

Toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (bao gồm Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm) và Số Tiền Bảo Hiểm

2. Quyền lợi khi đáo hạn: Tổng Giá Trị Hoàn Lại của Hợp Đồng.

3. Quyền lợi duy trì hợp đồng: Nếu hợp đồng thỏa đầy đủ các điều kiện theo quy định thì sẽ nhận được các Quyền lợi duy trì hợp đồng như sau:

- Quyền lợi định kỳ vào các năm thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18: 3% trung bình cộng Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản của 36 tháng gần nhất (bao gồm tháng hiện tại) tại thời điểm chi trả quyền lợi này
- Quyền lợi đặc biệt:
 - Cuối năm thứ 10: 100% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.
 - Cuối năm thứ 20: 300% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.

4. Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng: Trong 3 năm đầu tiên, nếu tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn được đóng đầy đủ và không có bất kỳ giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản nào thì Sản phẩm chính luôn được đảm bảo duy trì hiệu lực .

5. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định từ năm thứ hai: nhân các sự kiện đặc biệt như kết hôn hoặc có con.

A – BENEFITS OF BASE PLAN

1. Death benefit:

(Plan A)

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

- a. Top-up account; và
- b. Max of (Face amount; Basic account).

(Plan B)

Total account value (include Basic account and top-up account) and Face amount.

2. **Maturity Benefit:** Total account value of policy.
3. **Loyalty bonuses:** If the policy satisfies the conditions set forth in the provision, the following loyalty bonuses will be available:
 - a. Periodic bonus of 3 years from policy year 3 to year 18: 3% of average BAV in the prior 36 MVY periods (including current month) at the time of crediting.
 - b. Special bonus:
 - At the end of year 10: 100% of the Accumulated Premium Load in first 3 years during bonus review period.
 - At the end of year 20: 300% of the Accumulated Premium Load in first 3 years during bonus review period.
4. **No Lapse Guarantee (NLG) for Base Plan:** During the compulsory period (first 3 years) of a policy, if customers pay full Base Premium on time (allow for 60 day grace period) and no withdrawal from BAV either for cash out or premium paying, the policy will be guaranteed to be in-force even if the AV is insufficient to deduct monthly charges.
5. **Increased Face Amount without Underwriting :** in case of special events such as marriage or having a new baby

B - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ (nếu có)

1. **Bảo Hiểm Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao:**
 - a. Quyền lợi khi thương tật do Tai Nạn: lên đến 100% STBH (tùy theo tình trạng thương tật).
 - b. Quyền lợi khi chấn thương nội tạng do Tai Nạn: 15% STBH, tối đa 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng/lần thanh toán.
 - c. Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do Tai Nạn: lên đến 100% STBH (tùy theo tình trạng gãy xương).
 - d. Quyền lợi bảo hiểm bỏng nghiêm trọng do Tai Nạn: lên đến 100% STBH (tùy theo tình trạng bỏng).

Tổng Quyền lợi thanh toán của tất cả các mục (a), (b), (c), (d) không vượt quá 100% STBH.

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

- e. Quyền lợi khi Tử vong do tai nạn: 100% hoặc 200% hoặc 300% STBH (tùy theo trường hợp tử vong) trừ đi tổng Quyền lợi thanh toán của các mục (a), (b), (c), (d) đã được thanh toán trước đó (nếu có).
- 2. Bảo Hiểm Trợ Cấp Y Tế:** chi trả tối đa lên đến 1.000 ngày nằm viện trong suốt thời gian hiệu lực của sản phẩm bảo trợ này
- a. Khi nằm viện điều trị qua đêm: 100% STBH/ngày
- b. Khi nằm viện điều trị tại Khoa Chăm Sóc Đặc Biệt: 200% STBH/ngày
- 3. Bảo Hiểm Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn:** 100% STBH
- 4. Bảo Hiểm Tử Vong :** 100% STBH
- 5. Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Bệnh Lý Nghiêm Trọng Của Bên Mua Bảo Hiểm:**
- Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm Tử vong hoặc được chẩn đoán là mắc bất kỳ Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Cuối, Công ty sẽ chi trả khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo sau ngày Sản Phẩm Bảo Trợ này được Công Ty chấp thuận thanh toán cho đến khi hết thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí của sản phẩm bảo trợ này hoặc hợp đồng chấm dứt hiệu lực (tùy trường hợp nào xảy ra trước). Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm Tử vong trước khi kết thúc thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí, tổng số Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm được hỗ trợ còn lại sẽ được chi trả một lần.
- 6. Bảo Hiểm Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn Của Bên Mua Bảo Hiểm:**
- Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm Tử vong hoặc bị Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn, Công ty sẽ chi trả khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo sau ngày Sản Phẩm Bảo Trợ này được Công Ty chấp thuận thanh toán cho đến khi hết thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí của sản phẩm bảo trợ này hoặc hợp đồng chấm dứt hiệu lực (tùy trường hợp nào xảy ra trước). Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm Tử vong trước khi kết thúc thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí, tổng số Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm được hỗ trợ còn lại sẽ được chi trả một lần.
- 7. Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Bệnh Lý Nghiêm Trọng Của Người Được Bảo Hiểm:**
- Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm bị chẩn đoán là mắc bất kỳ Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Cuối, Công ty sẽ chi trả khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo cho đến khi hết thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí của sản phẩm bảo trợ này hoặc hợp đồng chấm dứt hiệu lực (tùy trường hợp nào xảy ra trước). Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm Tử vong trước khi kết thúc thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí, tổng số Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm được hỗ trợ còn lại sẽ được chi trả một lần.
- 8. Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Do Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn Của Người Được Bảo Hiểm:**
- Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm bị Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn, Công ty sẽ chi trả khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo cho đến khi hết thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí của sản phẩm bảo trợ này hoặc hợp đồng chấm dứt hiệu lực (tùy trường hợp

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

hợp nào xảy ra trước). Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm Tử vong trước khi kết thúc thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí, tổng số Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm được hỗ trợ còn lại sẽ được chi trả một lần.

9. Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng:

- Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm: 25% STBH (không vượt quá 500 triệu đồng) cho một lần thanh toán, tối đa lên đến 4 lần thanh toán trong suốt thời gian hiệu lực của sản phẩm bảo trợ này.
- Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn cuối: 100% STBH trừ đi các Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có).
- Quyền lợi Bệnh lý theo giới tính: 25% STBH.

10. Món Quà Sức Khỏe: (thông tin hiển thị tùy theo lựa chọn của khách hàng)

- Quyền lợi Điều trị nội trú – Cơ bản / Nâng cao/ Toàn diện/ Ưu việt: tối đa lên đến 100 triệu/ 250 triệu/ 500 triệu/ 1 tỷ đồng/năm.
- Quyền lợi Điều trị ngoại trú – Nâng cao / Toàn diện/ Ưu việt: tối đa lên đến 12 / 24 / 48 triệu đồng/năm và không vượt quá 1 / 2 / 4 triệu đồng/lần thăm khám.
- Quyền lợi Điều trị nha khoa – Nâng cao / Toàn diện/ Ưu việt: tối đa lên đến 3 / 6 / 12 triệu đồng/năm và không vượt quá 1 / 2 / 4 triệu đồng/lần thăm khám.

B – BENEFIT OF RIDERS (IF ANY)

11. Advance Accidental Death and Disability Benefit:

- Accidental Disability by accident: up to 100% Face amount (depending on type of disability).
 - Organ injuries due to accident: 15% Face amount, max VND150.000.000/payment.
 - Bone Fractures due to accident: up to 100% Face amount (depending on the condition of the fracture).
 - Severe burns due to accident: up to 100% Face amount (depending on the condition of the burn).
- The total payment of all items (a), (b), (c), (d) shall not exceed 100% of Face amount.*
- Accidental Death: 100% or 200% or 300% Face amount (depending on the indemnity) subtract the total of any payments in item (a), (b), (c) and (d).

12. Mediacash: Maximum payment up to 1,000 days in hospital during the validity period of this complementary product

- Daily Hospitalization: 100% Face amount/day

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

b. ICU: 200% Face amount/day

13. Total and Permanent Disability (TPD): 100% Face amount

14. Term Rider : 100% Face amount

15. Premium Support due to Death or Critical Illness of Payor:

If the payor is diagnosed with any one of 45 late stage critical illnesses or death, the Company will pay Annual Regular Premium on each of the next policy anniversary dates until end of this rider protection period. In the event that the Insured Person dies before end of this rider term, the total amount of remaining annualized regular premium to be financed shall be paid at once.

16. Premium Support due to Death or TPD of Payor:

If the payor is total and permanent disability or death, the Company will pay Annual Regular Premium on each of the next policy anniversary dates until end of this rider protection period. In the event that the Insured Person dies before end of this rider term, the total amount of remaining annualized regular premium to be financed shall be paid at once.

17. Premium Support due to Critical Illness of the Insured Person:

If the insured is diagnosed with any one of 45 late stage critical illnesses, the Company will pay Annual Regular Premium on each of the next policy anniversary dates until end of this rider protection period. In the event that the Insured Person dies before end of this rider term, the total amount of remaining annualized regular premium to be financed shall be paid at once.

18. Premium Support due to TPD of the Insured Person:

If the insured is total and permanent disability, the Company will pay Annual Regular Premium on each of the next policy anniversary dates until end of this rider protection period. In the event that the Insured Person dies before end of this rider term, the total amount of remaining annualized regular premium to be financed shall be paid at once.

19. Critical Illness (CI) :

- d. Early stage CI: 25% Face amount (cap at VND 500 mil) for each payment, up to 4 payments during the validity period of this complementary product
- e. Late stage CI: 100% Face amount, subtract all early stage payment in previous paid (if any).
- f. Gender benefit: 25% Face amount.

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

20. Healthcare rider: Company pay actual medical charge but will be capped at limit and sub-limit amount for each sub benefit at detailed benefit table, followed provision approved by MOF.

- Inpatient benefit
- Outpatient benefit (if any)
- Dental benefit (if any)

Reference

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG ĐƯỢC BẢO HIỂM

DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG GIAI ĐOẠN SỚM

1. Phẫu thuật cắt u tuyến yên
2. Mù 1 (một) mắt
3. Ung thư giai đoạn sớm bao gồm Ung thư không xâm lấn / Ung thư biểu mô tại chỗ, Ung thư tiền liệt tuyến giai đoạn sớm, Ung thư máu dòng lympho mãn tính giai đoạn sớm
4. Phẫu thuật gan
5. Phẫu thuật cắt bỏ 1 bên phổi
6. Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim, thay thế van tim qua da
7. Phẫu thuật huyết khối xoang hang
8. Bồng trung bình
9. Cây máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim dưới da
10. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ

DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG GIAI ĐOẠN CUỐI

1. Bệnh Alzheimer / Sa sút trí tuệ trầm trọng
2. Phẫu thuật động mạch chủ
3. Thiếu máu bất sản
4. Hội chứng Apallic
5. Viêm màng não nhiễm khuẩn
6. U não lành tính
7. Phẫu thuật não
8. Ung thư đe dọa tính mạng
9. Bệnh cơ tim
10. Hôn mê
11. Phẫu thuật nối tắt động mạch vành
12. Viêm não do virus
13. Bệnh phổi giai đoạn cuối
14. Bệnh suy gan giai đoạn cuối
15. Viêm gan siêu vi tối cấp
16. Nhồi máu cơ tim
17. Thay thế van tim
18. Suy thận
19. Mất khả năng sống độc lập
20. Câm
21. Chấn thương sọ não nghiêm trọng
22. Ghép cơ quan chính
23. Bệnh nang tủy thận
24. Bệnh tế bào thần kinh vận động
25. Bệnh xơ cứng rải rác
26. Loạn dưỡng cơ
27. Bệnh Parkinson nguyên phát
28. Bệnh sốt bại liệt (Poliomyelitis)
29. Bệnh tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát
30. Bồng nặng
31. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống (SLE) có kèm viêm thận do Lupus
32. Đột quỵ (Tai biến mạch máu não)
33. Bệnh hiếm nghèo giai đoạn cuối
34. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ
35. Viêm tụy mãn tái phát
36. Bệnh Creutzfeldt – Jacob
37. Bệnh viêm cân cơ hoại tử (Necrotising fasciitis)
38. Viêm đa khớp dạng thấp nặng
39. Loãng xương nặng
40. Xơ cứng bì hệ thống (Systemic Scleroderma)
41. Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn
42. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
43. Bệnh Crohn
44. Hội chứng Eisenmenger
45. Suy tuyến thượng thận mãn tính (Bệnh Addison)

DANH SÁCH BỆNH LÝ THEO GIỚI TÍNH

BỆNH LÝ DÀNH RIÊNG CHO NAM GIỚI

Ung thư tiền liệt tuyến, Ung thư phổi hoặc Ung thư gan

BỆNH LÝ DÀNH RIÊNG CHO NỮ GIỚI

1. Ung thư biểu mô (Carcinoma) tại chỗ của vú, cổ tử cung, tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng hoặc âm đạo
2. Các biến chứng của thai kỳ
 - Đông máu nội mạch lan tỏa (D.I.C)
 - Bệnh gai nhau nước
 - Loạn tâm thần hậu sản
 - Tử sản
3. Dị Tật Bẩm Sinh
 - Hội chứng Đào (Down)
 - Tật gai sống đôi
 - Tử chứng Pha-lô (Fallot)
 - Bít thực quản và dò khí quản - thực quản
 - Não úng thủy
 - Tử vong sơ sinh
4. Phẫu thuật phục hồi

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

EARLY STAGE CRITICAL ILLNESS

1. Surgical Removal of Pituitary Tumour
2. Loss of Sight in One Eye
3. "Non-invasive cancer / Carcinoma in Situ; or Early Prostatic Cancer; or Early Chronic Lymphocytic Leukaemia"
4. Liver Surgery
5. Surgical Removal of One Lung
6. Percutaneous valvuloplasty, valvotomy or valve replacement
7. Cavernous sinus thrombosis surgery
8. Mild Severe Burns
9. Cardiac pacemaker or defibrillator implantation
10. Insertion of a Vena-cava filter

LATE STAGE CRITICAL ILLNESS

1. Alzheimer's Disease
2. Aortic Surgery
3. Aplastic Anemia
4. Apallic Syndrome
5. Bacterial Meningitis
6. Benign Brain Tumour
7. Brain Surgery
8. Cancer (Life-Threatening)
9. Cardiomyopathy
10. Coma
11. Coronary Artery Bypass Surgery
12. Encephalitis
13. End Stage Lung Disease
14. End Stage Liver Failure
15. Fulminant Viral Hepatitis
16. Heart Attack
17. Heart Valve Replacement
18. Kidney Failure
19. Loss of Independent Existence
20. Loss of Speech
21. Major Head Trauma
22. Major Organ Transplant
23. Medullary Cystic Disease
24. Motor Neuron Disease
25. Multiple Sclerosis
26. Muscular Dystrophy
27. Parkinson's Disease
28. Poliomyelitis
29. Primary Pulmonary Arterial Hypertension
30. Severe Burns
31. Systemic Lupus Erythematosus with Lupus Nephritis
32. Stroke (Cerebrovascular Accident)
33. Terminal Illness
34. Amyotrophic Lateral Sclerosis
35. Chronic Relapsing Pancreatitis
36. Creutzfeld-Jacob Disease
37. Necrotising Fascitis
38. Severe Rheumatoid Arthritis
39. Severe Osteoporosis
40. Systemic/Progressive Scleroderma
41. Total and Permanent Disability
42. Myasthenia Gravis
43. Crohn's Disease
44. Eisenmenger's Syndrome
45. Chronic Adrenal Insufficiency

GENDER SPECIFIC DISEASES**1. Male Specific Diseases**

- Liver Cancer
- Lung Cancer
- Prostate Cancer

2. Female Specific Diseases

- Carcinoma-in-situ of breast, cervix uteri, uterus, ovary, fallopian tube or vagina
- Pregnancy Complications
- Congenital Anomalies
- Reconstructive surgery

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ INSURANCE BENEFITS ILLUSTRATION
KẾ HOẠCH BẢO HIỂM CƠ BẢN/NÂNG CAO/ PLAN A/B**

Đơn vị: ngàn đồng/ Unit: VND'000

Năm HĐ/ Tuổi Year/ Age	Tổng phí BH cơ bản đã đóng Accumulat ed Base Premium	Mức tỷ suất đầu tư thấp/ Low investment returns						Mức tỷ suất đầu tư cao/ Low investment returns						Rút tài khoản Withdraw- als
		QLBH Tử vong Death benefit	QL duy trì HĐ Loyalty bonus	GTTK Cơ Bản Base AV	GTTK Đóng Thêm Top-up AV	GTTK Hợp Đồng Policy AV	Giá trị hoàn lại Surren- der value	QLBH Tử vong	QL duy trì HĐ Loyalty bonus	GTTK Cơ Bản Base AV	GTTK Đóng Thêm Top-up AV	GTTK Hợp Đồng Policy AV	Giá trị hoàn lại Surren- der value	
1/xx														
2/xx														
3/xx														
4/xx														
5/xx														
6/xx														
7/xx														
8/xx														
9/xx														
10/xx														
11/xx														
12/xx														
13/xx														
14/xx														
...														
18/xx														
19/xx														
20/xx														

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

MINH HỌA CHI TIẾT PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ/ PREMIUM ILLUSTRATION

Đơn vị: ngàn đồng/ Unit: VND'000

Năm HĐ/ Tuổi Year/ Age	Phí Bảo hiểm/ Premium					Phí ban đầu và các loại phí khác Premium load and other fees	Phí BH phân bổ vào Allocated premium		Phí BH rủi ro SP chính Base plan COI	
	Tổng phí BH dự kiến Total Premium	SPBH BỔ trợ Riders premium	SPBH Chính/ Base plan				Tài khoản cơ bản Base AV	Tài khoản đóng thêm Top-up AV	Tỷ suất đầu tư thấp Low Investment Return	Tỷ suất đầu tư cao High Investment Return
			Cơ Bản Base premium	Đóng thêm Top-up premium	Tổng phí BH SPC Base Premium + Top-up Premium					
1/xx										
2/xx										
3/xx										
4/xx										
5/xx										
6/xx										
7/xx										
8/xx										
9/xx										
10/xx										
11/xx										
12/xx										
13/xx										
14/xx										
15/xx										
16/xx										
17/xx										
18/xx										
19/xx										

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN CƠ BẢN/ BASIC ACCOUNT VALUE ILLUSTRATION

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HĐ/ Tuổi Year/ Age	Tỷ suất đầu tư thấp/ Low investment returns								Tỷ suất đầu tư cao/ High investment returns									
	Giá trị Quỹ/ Fund values							QL duy trì HĐ Loyalty bonus	GTTK Policy AV	Giá trị Quỹ/ Fund values							QL duy trì HĐ Loyalty bonus	GTTK Policy AV
	Bảo Toàn Mone y mark et	Tích Lũy Fixed incom e	Ổn Định Divers -ified	Cân Bằng Bala nced	Phát Triển Growt h	Tăng Trưởng Aggres sive	Bảo Toàn Mone y mark et			Tích Lũy Fixed incom e	Ổn Định Divers -ified	Cân Bằng Bala nced	Phát Triển Growt h	Tăng Trưởng Aggres sive				
1/xx																		
2/xx																		
3/xx																		
4/xx																		
5/xx																		
6/xx																		
7/xx																		
8/xx																		
9/xx																		
10/xx																		
11/xx																		
12/xx																		
13/xx																		
14/xx																		
15/xx																		
16/xx																		
17/xx																		
18/xx																		
19/xx																		
20/xx																		

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN ĐÓNG THÊM/ TOP-UP AV ILLUSTRATION

Đơn vị: Ngân đồng

Năm HĐ/ Tuổi Year/ Age	Tỷ suất đầu tư thấp/ Low investment returns								Tỷ suất đầu tư cao/ High investment returns									
	Giá trị Quỹ/ Fund values							QL duy trì HĐ Loyalty bonus	GTTK Policy AV	Giá trị Quỹ/ Fund values							QL duy trì HĐ Loyalty bonus	GTTK Policy AV
	Bảo Toàn Mone y mark et	Tích Lũy Fixed incom e	Ổn Định Divers -ified	Cân Bằng Bala nced	Phát Triển Growt h	Tăng Trưởng Aggres sive	Bảo Toàn Mone y mark et			Tích Lũy Fixed incom e	Ổn Định Divers -ified	Cân Bằng Bala nced	Phát Triển Growt h	Tăng Trưởng Aggres sive				
1/xx																		
2/xx																		
3/xx																		
4/xx																		
5/xx																		
6/xx																		
7/xx																		
8/xx																		
9/xx																		
10/xx																		
11/xx																		
12/xx																		
13/xx																		
14/xx																		
15/xx																		
16/xx																		
17/xx																		
18/xx																		
19/xx																		
20/xx																		

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

GHI CHÚ:

- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
 - Phí bảo hiểm được minh họa theo định kỳ <định kỳ đóng phí của hợp đồng> và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế.
 - NĐBH có sức khỏe ở mức như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm của Bảng Minh Họa QL BH này.
 - Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì hợp đồng theo quy định.
 - Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) được đóng đầy đủ và đúng hạn trong suốt thời gian tham gia.
- Theo Thông tư số 135/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn triển khai sản phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm, nhưng nếu khách hàng vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng và hợp đồng của khách hàng vẫn tiếp tục có hiệu lực thì các Quỹ sẽ vẫn được tiếp tục được đầu tư sau đó.
- Các mức tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất dự kiến sau đây và không đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng.

Quỹ Tăng Trưởng		Quỹ Phát Triển		Quỹ Cân Bằng		Quỹ Ổn Định		Quỹ Tích Lũy		Quỹ Bảo Toàn	
Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao
1.3%	8.7%	1.8%	8.0%	2.4%	7.4%	3.3%	6.5%	3.9%	5.9%	3.0%	5.0%

Các mức này có thể bị thay đổi do sự gia tăng của các khoản phí.

- Các giao dịch liên quan đến việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Công Ty và chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

NOTES:

- The illustration is based on the assumption of:
 - Premiums are paid in annual mode and maybe different from the actual.
 - Life Insured(s) has health condition, occupation class stated at UW Decision in Insurance Policy Information part of this Illustration.
 - All conditions for Loyalty bonus are qualified.
 - Rider(s) Premium is paid is paid in full and on time for the duration of participation.
- Following regulations in Circular 135/2012/TT-BTC issued by MoF guiding the provision of Unit-Linked Insurance Product, the illustration is just shown in 20 years, but in case customer still pay premium and keep policy inforced, Funds value will be invested and provide interests then.
- The Low/ High investment returns are based on the assumption below and not changed during policy term.

Fund	Aggressive	Growth	Balanced	Diversified	Fixed income	Money market
------	------------	--------	----------	-------------	--------------	--------------

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

Low	3.0%	3.9%	3.3%	2.4%	1.8%	1.3%
High	5.0%	5.9%	6.5%	7.4%	8.0%	8.7%

These rates could be changed following increasing of charges.

- Transactions related to the change of the Policy Amount, Premium or Withdraw Account Value (if any) must be submitted by the Policy Owner to the Company on the required form and these changes are valid only after Company approves in writing or promulgated Contract Amendment (s)

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Các Quỹ liên kết đơn vị và Mục tiêu đầu tư	Các loại tài sản đầu tư	Tối thiểu	Tối đa	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
Quỹ Bảo Toàn: Là quỹ liên kết có mức rủi ro thấp, là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác.	Tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ	80%	100%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định(*)	0%	20%	
Quỹ Tích Lũy: Mang lại các cơ hội đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các công cụ lợi suất cố định khác.	Tiền gửi có kỳ hạn hoặc các công cụ thị trường tiền tệ	0%	20%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định(*)	80%	100%	
Quỹ Ổn Định: Được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn với độ rủi ro trung bình thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	10%	30%	Trung bình
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	70%	90%	
Quỹ Cân Bằng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự bảo toàn và phát triển vốn ở mức trung bình.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	40%	60%	Khá
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	40%	60%	
Quỹ Phát Triển: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong thời hạn đầu tư trung đến dài hạn.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	50%	80%	Khá cao
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	20%	50%	
Quỹ Tăng Trưởng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong dài hạn cho các nhà đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	70%	100%	Cao
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	0%	30%	

Ghi chú: (*) trái phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp và các hình thức khác

- Công ty sẽ xác định giá trị tài sản ròng của các Quỹ vào Ngày định giá theo định kỳ 2 lần/tuần (trừ trường hợp lễ tết).

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị sẽ được chia nhỏ thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị Quỹ. Đơn vị Quỹ có giá mua bằng giá bán. Tuy nhiên, Giá Đơn Vị khác nhau theo từng Quỹ.
- Công ty được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của BMBH:
 - Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
 - Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
 - Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
 - Ngừng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Trung tâm giao dịch chứng khoán và/hoặc Sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

INFORMATION ON UNIT LINKED FUNDS

Investment Fund and Purpose	Type of Investment Assets	Min	Max	Risk level and expected profit
Money market fund: A low-risk affiliate fund is a temporary option for investors before investing in other funds.	Term deposits and cash pool	80%	100%	Low
	Fixed Pool (*)	0%	20%	
Fixed income fund: Providing low-risk investment opportunities through the fund's ability to invest in corporate bonds, government bonds and other fixed yield instruments.	Term deposits and cash pool	0%	20%	Low
	Fixed pool (*)	80%	100%	
Diversified fund: Design for people with long-term investment tendencies with low average risk and accepting small fluctuations in the value of investment portfolios.	Stock & other forms of investment related to stocks	10%	30%	Medium
	Fixed pool (*), bank deposits & other forms	70%	90%	
Balanced Fund: Provides investment opportunities with medium capital preservation and development	Stock & other forms of investment related to stocks	40%	60%	Inter-Medium
	Fixed pool (*), bank deposits & other forms	40%	60%	
Growth Fund: Bring investment opportunities with capital growth in mid-to-long-term investment.	Stock & other forms of investment related to stocks	50%	80%	Quite high

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

	Fixed pool (*), bank deposits & other forms	20%	50%	
Aggressive Fund: Bring investment opportunities with long-term capital growth for investors.	Stock & other forms of investment related to stocks	70%	100%	High
	Fixed pool (*), bank deposits & other forms	0%	30%	

Notes: (*) Direct or indirect bonds and other forms

- The Company will determine the Net Asset Value of the Funds on the Pricing Date twice a week (except for holidays).
- The assets of Unit linked Funds will be divided into equal portions called Fund Unit. Fund Unit will be varied from per Fund.
- The Company has Rights to apply below actions to protect PO benefits:
 - Close a Fund to transfer assets to another Fund within same Investment Objectives;
 - Change the Funds' names;
 - Split or merge the existing Funds;
 - Stop unit pricing and Policy transactions in case The Securities Trading Center and/or the Stock Exchanges invested by the Funds are temporarily suspended from trading;
 - Other actions following Government agencies requirements and Law regulations.

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

Tỷ suất đầu tư thực tế trong 5 năm vừa qua của các Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Năm 2015	3 Quỹ mới thành lập năm 2017					
Năm 2016						
Năm 2017						
Năm 2018						
Năm 2019						
Tỷ suất lợi nhuận 5 năm gần nhất (hoặc kể từ ngày thành lập Quỹ)						

The actual investment rate over the past 5 years of the Funds:

Unit Linked Funds	Money market	Fixed income	Diversified	Balanced	Growth	Aggressive
Year 2015	New Funds were established in 2017					
Year 2016						
Year 2017						
Year 2018						
Year 2019						
Average returns in last 5 years (or from Fund's established date)						

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

So sánh tỷ suất đầu tư và các chỉ số đầu tư khác trong 5 năm vừa qua

Chỉ số đầu tư tham chiếu	Lãi suất tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng ^(*)	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	VN INDEX	VN INDEX	VN INDEX
Năm 2015					
Năm 2016					
Năm 2017					
Năm 2018					
Năm 2019					
So sánh với Quỹ Liên Kết Đơn Vị	Bảo Toàn	Tích Lũy, Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng

^(*) Danh sách ngân hàng tham khảo: Vietcombank, BIDV, ACB, Agribank.

Comparison of investment rate and other indicators over the past 5 years:

Benchmark	Everage 3 months Term-deposit Interest Rate (*)	3 year Government Bond	VN INDEX	VN INDEX	VN INDEX
Year 2015					
Year 2016					
Year 2017					
Year 2018					
Year 2019					
Corresponding Unit Linked Fund	Money market	Fixed income/ Diversified	Balanced	Growth	Aggressive

(*) List of reference bank: Vietcombank, BIDV, TCB, BNP Paribas, DBS, Maybank, SMBC, MUFG, UOB,

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Là khoản phí của Sản phẩm bảo hiểm chính.
2. Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ: Là khoản phí của (các) Sản phẩm Bảo Hiểm Bỗ Trợ (nếu BMBH lựa chọn). Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ có thể thay đổi hàng năm.
3. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ: Là tổng của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ (nếu có).
4. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: Là khoản phí do BMBH đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.
5. Phí Ban Đầu: Là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm thực đóng trước khi được đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Tỷ lệ Phí Ban Đầu được xác định theo Năm Phí Bảo Hiểm và nêu tại bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4+
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	65%	50%	35%	2%
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	2%			

6. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả QLBH của SPBH Chính.
7. Phí quản lý hợp đồng: Là khoản phí sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Trong năm 2017, Phí Quản Lý Hợp Đồng là hai mươi chín ngàn (29.000) đồng mỗi tháng và sẽ tự động tăng hai ngàn (2.000) đồng mỗi năm dương lịch sau đó nhưng không vượt quá mức tối đa theo quy định (60.000 đồng/tháng).
8. Phí Quản Lý Quỹ: Được tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ. Khoản phí này được khấu trừ trước mỗi lần định giá đơn vị Quỹ, như dưới đây:

Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Phí quản lý Quỹ (%/năm)	1,00%	1,50%	1,75%	2,25%	2,25%	2,50%

9. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản: là khoản phí phát sinh khi BMBH yêu cầu Rút Quỹ từ Tài Khoản Cơ Bản. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản cho mỗi giao dịch rút là tỷ lệ phần trăm tính trên số tiền rút và tuân theo bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2-3	4-5	6	7	8	9	10+
Phí rút GTTK (% số tiền rút từ GTTK Cơ Bản)	Không cho phép rút	20%	18%	10%	5%	2%	1%	0%

Việc rút Giá Trị Tài Khoản

Đóng Thêm sẽ không bị tính phí.

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

10. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng: là khoản phí BMBH phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước ngày đáo hạn, như dưới đây:

Năm Phí Bảo Hiểm	1-3	4-5	6	7	8	9	10+
Phí Chấm Dứt Hợp Đồng (% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng)	100%	90%	50%	25%	10%	5%	0%

11. Phí chuyển đổi Quỹ: là khoản phí phát sinh khi BMBH yêu cầu chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Trong mỗi Năm Hợp Đồng, Công Ty sẽ miễn phí chuyển đổi Quỹ cho năm (05) lần đầu tiên. Kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ sáu (06) trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là năm mươi ngàn (50.000) đồng cho mỗi lần chuyển.

Lưu ý: Công ty có thể thay đổi tăng các mức phí nêu trên nhưng không vượt quá mức phí tối đa theo quy định đã được Bộ tài Chính chấp thuận và phải thông báo cho BMBH ba (03) tháng trước khi áp dụng mức phí mới.

CHARGES AND FEES

- Base Premium:** is a premium paid for the base product
- Rider(s) Premium:** is premium paid for optional attachable rider(s) (chosen by the Policyholder). Rider(s) premium can be different every year.
- Regular Premium:** is the total premium paid for base and rider(s) (if any)
- Top-up Premium:** is the optional premium
- Premium load:** will be deducted from the base premium and top-up premium before being distributed to the Unit Funds. Premium Load is determined by the premium year and is shown in the following table:

Premium Year	1	2	3	4+
Base premium	65%	50%	35%	2%
Top-up premium	2%			

- Cost of Insurance (COI):** COI will be charged from account value monthly to maintain benefit of base plan.
- Policy Year:** The amount that is deducted monthly from the Policy Account Value on every Policy Monthiversary Date. However, any adjustment to the Policy Fee shall not exceed a maximum of VND60,000 per month as below table:

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

8. **Fund Management Fee (FMF):** is charged in the same frequency as pricing of units and reflected in each of the funds' unit prices

Aggressive Fund	Growth Fund	Balanced Fund	Diversified Fund	Fixed Income Fund	Money Market Fund
1%	1.5%	1.75%	2.25%	2.25%	2.5%

9. **Partial Withdrawal Charge:** is a charge that applies when the policy owner requests to withdraw funds from the Basic Account. Partial Withdrawal Charge for each withdrawal transaction is the percentage calculated on the withdrawal amount and according to the following table:

Policy Year	1	2-3	4-5	6	7	8	9	10+
as % of Withdrawal Amount	Not allowed	20%	18%	10%	5%	2%	1%	0%

Partial Withdrawal is free for the partial amount/units within TAV.

10. **Surrender Charge:** apply when policy owner request to surrender policy before maturity date and follow the below table:

Policy Year	1-3	4-5	6	7	8	9	10+
Surrender Charge as % of Annualized Base Premium	100%	90%	50%	25%	10%	5%	0%

11. **Fund Switch Charge:** The first 5 transactions every year will be free. From the 6th transaction, every fund switch will be charged an amount of VND 50,000.

Note: The company may change the above charges but not exceed the maximum fee stipulated by the Ministry of Finance and must notify the policy owner three (03) months before changed.

Họ và tên đại lý : <Agent name>
Mã số đại lý : <Agent code>
Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is awared to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
 Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (028) 5416 6888 - Fax: (028) 5416 1818
 Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
 Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
 Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng
 Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.
Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn **829,4 tỷ USD** (tính đến ngày 31/12/2017).
Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm các công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: _____
 Chữ ký: _____
 <Tên>, <Mã số>, <KV>

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Công Ty để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày <xx> và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính và Phiếu đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro.
- Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng minh họa.
- Ngoại trừ trường hợp đảm bảo duy trì hợp đồng trong 3 năm đầu tiên, Tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu các khoản Phí Bảo Hiểm theo quy định không được đóng đầy đủ hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ trừ đi các khoản nợ (nếu có), tùy sự kiện nào xảy ra trước.
- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm này và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.
- Tôi hiểu việc tham gia một Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết đơn vị đóng phí định kỳ là một cam kết dài hạn và không nên hủy bỏ hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp Đồng.
- Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.
- Tôi hiểu Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm và đồng ý với phương thức đóng phí cho (các) sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) theo quy định.

Ngày: _____
 Chữ ký: _____
 <BMBH>

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.

COMPANY INFORMATION

Manulife (Việt Nam) Limited
 Head Office: Manulife Plaza, 75 Hoang Van Thai, Tan Phu Ward,
 Dist. 7, Hochiminh city.
 Tel: (028) 5416 6888 - Fax: (028) 5416 1818
 Business sectors: Life Insurance and Financial Investment
 License: 13GP/KDBH dated 24/01/2005
 Charter capital: VND 9,695 billion - Website: www.manulife.com.vn

CORPORATE INFORMATION

Manulife Financial is a leading Canadian-based financial services group with a history of over 130 years worldwide operating, offering financial protection and wealth management products and services to millions of clients over the world.
Financial Strength: One of the leading global life insurers, with total asset under management of more than USD 829.4 billion (as of 31/12/2017).
Committed to long term investment in Vietnam: Manulife is the first 100% foreign-owned enterprise was licensed to conduct life insurance business in Vietnam (in Jun 1999), one of the top 3 leading companies in the Vietnam.

Agent's confirmation	Policy Owner's confirmation
<p>I, the undersigned, affix and certify that I have given completed advice and explanation and to the named customer of this illustration details and the Provision as well.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. This illustration is valid until <current date+30> and attached with the financial need analysis and risk acceptable analysis. 2. I understand that the Account Value depends on the actual investment interest rate, actual paid premiums and withdrawals made; therefore, it can be higher or lower than the value in this illustration. 3. I understand that the policy will be terminated if all premiums are not paid in full, or when the AV is not enough to be deducted for depts (if any), whichever occurs first. 4. I agree to buy and undertake all obligations under this insurance policy. 5. I understand that participating a RPVL policy is a long term commitment. I should not surrender it soon because of high charges and fees at the beginning policy time. 6. I commit to honestly declare my personal information. I also confirm to read carefully and being consulted in full of all illustration pages as well as the content of the Provision and Financial analysis form. I fully understand my benefits and liabilities upon participation this policy, especially for the non guaranteed benefits due to actual Fund investment results. 7. I understand that the Rider premiums could be changed every year and agree with the Riders (if any) payment method in the application form.
<p>Date: _____</p> <p>Sign: _____ <Name>, <Code>, <Office></p>	<p>Date: _____</p> <p>Sign: _____ <PO></p>

Họ và tên đại lý : <Agent name>
 Mã số đại lý : <Agent code>
 Minh họa số : <serial number 1>

Số bảo hiểm dự kiến : <serial number 2>
 Ngày in : gg/mm/yyyy hh:mm:ss

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư./ Customer is aware to get all profits or risks in investment.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang./ This illustration is valid within full pages only.